

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2022

V/v “ T/c hôn nhân và gia đình ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lạc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/. Ông Nguyễn Văn Tiêm

2/. Bà Phạm Thị Quý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phí Lê Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Tiến Hải  
- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28b /2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21a /2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26a /2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Ngọc L**, sinh năm 1978.

Bị đơn: Anh **Dương Hồng K**, sinh năm 1966.

Đều có địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

( Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Ngọc L trình bày:*

Tôi chung sống với anh Dương Hồng K từ năm 1997 hoàn toàn tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu về đánh đập tôi nhiều lần, thậm chí còn chửi cả bố mẹ đẻ tôi dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc

nhau nữa. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa giải quyết ly hôn đối với anh Dương Hồng Khanh, không công nhận tôi và anh Khanh là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Dương Ngọc K, sinh ngày 16/6/1998 và Dương Ngọc H, sinh ngày 21/12/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ngày 19/5/2022, anh Dương Hồng K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị L chung sống với nhau từ tháng 5 năm 1997 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, chỉ có sự chứng kiến của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do liên quan đến kinh tế, nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chúng tôi không phải là vợ chồng thì tôi không đồng ý và xin được đoàn tụ để cùng nhau chăm lo gia đình.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Dương Ngọc K, sinh ngày 16/6/1998 và Dương Ngọc H, sinh ngày 21/12/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại BLTTDS. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xử tuyên bố chị Lê Ngọc L và anh Dương Hồng K không phải là vợ chồng.

Về con chung: Xác định chị L, anh K có 02 con chung là Dương Ngọc K, sinh ngày 16/6/1998 và Dương Ngọc H, sinh ngày 21/12/2002. Hiện nay các cháu đều đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị L không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn nếu các bên có tranh chấp và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lê Ngọc L và anh Dương Hồng K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự đều cư trú tại xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và thông báo cho anh Dương Hồng K hợp lệ có mặt tại Tòa án để làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS. Anh K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 – BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Ngọc L và anh Dương Hồng K đều thừa nhận cả 2 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, đại diện lãnh đạo Ủy ban và đoàn thể xã hội xã Đ, huyện H cho biết: Sổ sách lưu trữ từ những năm 1997 hiện không còn. Chị Lê Ngọc L và anh Dương Hồng K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 là đúng thực tế, anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị L và anh K có 02 người con trai. Hiện nay anh K vẫn đang sinh sống tại địa phương. Những năm gần đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Chị L có đơn xin ly hôn anh K và đề nghị Tòa án tuyên bố chị L và anh K không phải là vợ chồng, đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của chị L, anh K giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

Tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình: “ *Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.*”

*Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”.*

Theo quy định trên thì chị L, anh K có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn, như vậy giữa chị L và anh K không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa giải quyết ly hôn và đề nghị tuyên bố chị và anh K không phải là vợ chồng là có cơ sở theo quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L.

[3]Về con chung: Xác định chị L, anh K có 02 con chung là Dương Ngọc K, sinh ngày 16/6/1998 và Dương Ngọc H, sinh ngày 21/12/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, chị L, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị L không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn nếu các bên có tranh chấp và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5].Về án phí LHST: Chị Lê Ngọc L phải chịu 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 14, Điều 53, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Tuyên bố chị Lê Ngọc L và anh Dương Hồng K không phải là vợ chồng.

-Về con chung: Chị Lê Ngọc L và anh Dương Hồng K có 02 con chung là Dương Ngọc K, sinh ngày 16/6/1998 và Dương Ngọc H, sinh ngày 21/12/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, chị L, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị L không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn nếu các bên có tranh chấp và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

-Về án phí LHST: Chị Lê Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai thu số AA/2020/0004882 ngày 22/3/2022 ( Xác nhận đã nộp đủ).

Các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Lạc**